

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thủy; Ông Phan Văn Đông;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 13-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 19-10-2021, đối với bị cáo:

**Đoàn Nhật N;** tên gọi khác: không; sinh ngày 25/12/1993 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh B và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2020; Anh em ruột 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 27/2012/HSST ngày 26-10-2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt Đoàn Nhật N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm về tội “*Hiếp dâm*”; bản án sơ thẩm bị kháng nghị, tại bản án phúc thẩm số 02/2013/HS-PT ngày 25-01-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh K xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-8-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/8/2021, tổ công tác Công an huyện N đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát địa bàn thị trấn P, thì phát hiện Đoàn Nhật N đang đi bộ trên đường L, đoạn ngã tư giao nhau với đường H, thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu N dừng lại để kiểm tra. Lúc này N dừng lại, rồi rút hai tay đang để trong túi áo khoác đang mặc ra, làm rơi xuống đường một gói nilon màu trắng, sọc cam. Tổ công tác yêu cầu N nhặt gói nilon lên, mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có một gói nilon trong suốt được ép nhiệt kín các mép hở chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N khai nhận gói nilon chứa chất rắn trên là ma túy đá, do N vừa nhờ một người tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua giúp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để mang về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Nhật N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa N khai: Bản thân N là người nghiện ma túy từ năm 2016, vào khoảng 22 giờ ngày 05/8/2021. N đi bộ từ nhà ra đầu đường A N thuộc thị trấn P để mua đồ ăn. Khi N đi bộ đến đầu đường A N thì gặp bạn tên D đang dừng xe máy bên đường trước cửa hàng xe máy Yamaha – V. N không biết rõ nhân thân, lai lịch của D, vì cả hai chỉ là bạn quen biết ngoài xã hội, biết nhau do cùng nghiện ma túy. Đang nói chuyện một lúc thì N nảy sinh ý định muốn mua ma túy về sử dụng nên hỏi D “*Mày có biết chỗ nào có đồ không? (đồ ý nói ma túy) lấy cho tao 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)*”. D nói “*có, mày đưa tiền đây tao lấy cho?*”. N đồng ý, rồi D nói lên xe máy D chở đi luôn. D chở N đến đường L, đoạn trước tiệm chụp hình Th, thị trấn P thì D nói N xuống xe đứng chờ còn D chạy xe máy về hướng đường H, thị trấn P. Khoảng 15 phút sau, D quay lại và đưa cho N 01 gói nilon màu trắng, sọc cam. N biết đây là gói ma túy nên bỏ vào trong túi áo bên phải của áo khoác N đang mặc, rồi N rút hai tay vào túi áo để giữ gói ma túy lại. D nói N tự bắt taxi về vì D phải đi có việc. Vì không mang theo điện thoại nên N đi bộ ra đường H để tìm xe taxi. Khi N đi bộ đến ngã tư giao nhau giữa đường L với đường H thì gặp tổ công tác Công an huyện N đang đi tuần tra phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 151/KLGD-PC09 ngày 08/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,953 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Đoàn Nhật N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Theo bản Cáo trạng nhận định: Đối với người đàn ông tên D, mua giúp ma túy cho N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ‘*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*’ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại và 01 áo khoác của Đoàn Nhật N. Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Nhật N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai đối với người đàn ông tên D (không rõ nơi cư trú và họ tên đầy đủ) mua giúp ma túy cho bị cáo, quen biết ngoài xã hội; gặp nhau một, hai lần trước, dáng người cao khoảng 1m70, nói giọng miền nam, khoảng 30 tuổi, ngoài ra bị cáo không biết gì thêm, không nhớ biển số xe mô tô.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai, do nghiện ma túy dẫn đến việc phạm tội, qua thời gian bị tạm giam bị cáo đã cai hết nghiện. xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa không bao giờ phạm tội nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Đoàn Nhật N: Lời khai trước phiên tòa của Đoàn Nhật N phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 05/8/2021, Đoàn Nhật N bị Tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang về hành vi cất giấu 01 gói nilon bên trong chứa ma túy ở trong túi áo khoác bên phải đang mặc của mình. Theo kết quả

giám định gói nilon bên trong có chứa ma túy là loại Methamphetamine, khối lượng 0,953 gam. Nguồn gốc số ma túy này N nhờ người đàn ông khác mua với mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với người đàn ông tên D đã mua giúp ma túy cho N. Vì chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét quá trình phạm tội, bị cáo “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với động cơ, mục đích để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ không lớn, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng. Trước khi phạm tội, vào ngày 26/10/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Hiếp dâm*”. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng vẫn xem xét là nhân thân xấu. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và chiếc áo khoác của bị cáo dùng để ma túy là phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

#### **Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Nhật N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Đoàn Nhật N 18 (mười tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định đã trừ bì là 0,940 gam, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 151/KLGD-PC09”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hàn N, Từ Hữu T, Phan Hồng A tại các mép dán.

Vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-11-2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Đoàn Nhật N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-11-2021).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- THAHS; THADS;
- Nhà tạm giữ CA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hảo**